

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2026/HS-PT
Ngày: 11-09-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Đinh Tiền Phương

Ông Nguyễn Văn Nam

- Thư ký Tòa án: Bà Võ Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 09 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 156/2026/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2026/HS-ST ngày 22-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đức T, sinh ngày 18/02/1991, tại tỉnh Khánh Hòa; Căn cước công dân số: 056091013149. Nơi cư trú: Tổ A, đường N, phường B, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1959 (chết) và bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Vũ Mỹ U, sinh năm 1995. Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2026 đến ngày 13/5/2026, (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập: Đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 27 phút ngày 02/12/2025, Nguyễn Đức T, có giấy phép lái xe hạng C, có giá trị đến ngày 17/02/2028, điều khiển xe ô tô tải biển số 29H-755.29 chở Nguyễn Xuân H, sinh năm 1994, nơi cư trú: Xóm I, xã H, tỉnh Nghệ An, ngồi ghế phụ bên phải lưu thông theo hướng từ trong Khu công nghiệp X đi ra đường T thuộc ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh. Khi đến giao lộ giữa đường số C, khu công nghiệp X và đường tỉnh 824 thuộc ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh thì xảy va chạm với xe mô tô biển số 62U1-149.01 do Lê Phú T2, sinh năm 1994, nơi cư trú: Ấp T, xã B, tỉnh Tây Ninh điều khiển chở phía sau Nguyễn Quốc K, sinh năm 1985, nơi cư trú: Ấp T, xã T, Thành phố Cần Thơ lưu thông đúng tuyến trên đường T theo hướng từ Cầu N về ngã ba M, xã M, tỉnh Tây Ninh. Hậu quả: Lê Phú T2 và Nguyễn Quốc K, bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện S thuộc ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, Phú T2 tử vong tại Bệnh viện. Kiệt được chuyển đến Bệnh viện X, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị phục hồi sức khỏe.

Kết quả khám nghiệm như sau:

Tình trạng hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn được giữ nguyên. Điều kiện thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Trời tối, không mưa, có đèn đường chiếu sáng.

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là ngã ba giao nhau giữa đường T và khu công nghiệp X, Đ. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn thông thoáng; mặt đường tỉnh 824 rộng 15m30; mặt đường khu công nghiệp X rộng 27m; hai bên khu vực xảy ra tai nạn đông nhà dân, phương tiện lưu thông trên đường thưa thớt; khu vực xảy ra tai nạn giao thông có hệ thống biển báo hiệu đường bộ.

Vị trí đánh số (1) là vết cày; vị trí đánh dấu số (2) là xe mô tô biển số 62U1 149.01; vị trí đánh dấu số (3) là xe ô tô tải biển số 29H-755.29.

Chọn trụ điện số 102 góc phải khu công nghiệp X làm điểm mốc cố định và chọn lề đường bên phải theo hướng từ ngã ba M về cầu N làm lề chuẩn để đo các dấu vết, phương tiện, kết quả như sau:

- Vị trí đánh số (1) là vết cày không liền nét nằm trong phần đường khu công nghiệp X; đầu vết cày cách lề chuẩn là 15,50m; vết cày kéo dài 06,10m về hướng ngã ba M. Cuối vết cày nằm tại cần gác chân sau bên phải xe mô tô biển số 62U1-149.01; điểm đầu vết cày cách điểm mốc là 13,70m;

- Vị trí đánh số (2) là xe mô tô biển số 62U1-149.01 nằm ở phần đường khu công nghiệp X. Xe ngã sang phải, đầu xe hướng về ngã ba M, đuôi xe hướng ngược lại. T3 trục bánh xe trước cách lề chuẩn là 18,10m; tâm trục bánh xe sau cách lề chuẩn là 18,45m;

- Vị trí đánh số (3) là xe ô tô tải biển số 29H-755.29 nằm ở phần đường bên phải mặt đường tỉnh 824, đầu xe hướng về cầu N, đuôi xe hướng ngược lại. Tâm trục bánh xe trước, bên phải cách lề chuẩn là 00,40m; T3 trục bánh xe sau, bên

phải cách lề chuẩn là 00,60m; tâm trục bánh xe sau, bên trái cách đầu vết cày (1) là 39,60m.

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô tải biển số 29H-755.29:

+ Vết xước dài 01,60m, rộng 00,3m, kéo dài từ trước về sau tại vị trí góc trái cạnh thùng xe phía sau; đầu vết xước cách mặt đất 03,20m; cuối vết xước cách mặt đất 01,25m;

+ Cong lệch nhựa phản quang bằng kim loại góc trái phía sau thùng xe, hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên;

+ Vết xước bên trong góc trái của phần chắn bảo vệ phía sau kích thước 00,10m; tâm vết xước cách mặt đất 00,91m;

- Xe mô tô biển số 62U1-14901:

+ Vỡ gương chiếu hậu trước bên trái, tai gương chiếu hậu lệch qua bên phải;

+ Cong lệch cụm tay bóp phanh bên trái hướng từ dưới lên trên;

+ Trầy xước gốc trên bên trái phần đầu xe;

+ Trầy xước ốp nhựa chắn gió bên phải trầy xước phần ngoài nhựa của đèn chiếu sáng phía trước bên phải;

+ Gãy rời ốp ngoài bên xe.

Tại Kết luận giám định tử thi số 2858/KLGĐTT-KTHS ngày 22/12/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh T kết luận tình hình thương tích và nguyên nhân tử vong của Lê Phú T2 như sau:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Trầy xước da trên diện rộng tập trung vùng ngực trái, kích thước (33 x 17) cm;

+ Bầm tụ máu dưới da và cơ vùng cổ, cơ dưới đòn và cơ thang;

+ Bầm tụ máu dưới da và cơ ngực lớn trên diện rộng, gãy vạt chéo và chẻ đôi xương đòn trái, đứt động mạch dưới đòn trái;

+ Dập gãy cung trước xương sườn 3,4,5 trái, rách thủng thùy trên phổi trái. Tim: Rách màng ngoài tim, vỡ tiểu nhĩ trái, máu chứa nhiều trong khoang ngực trái # 1000ml.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết của Lê Phú T2: Đa chấn thương (Gãy xương đòn, xương sườn, đứt động mạch dưới đòn, thủng phổi, rách màng ngoài tim, vỡ tim (vỡ tiểu nhĩ).

- Kết luận khác: Không”.

“Tại Kết luận giám định độc chất số 1006/2025/KLGĐĐC-PY.CS1 ngày 08/12/2025 của Trung tâm pháp y Thành phố H đối với Lê Phú T2, kết luận:

Nồng độ ethanol trong mẫu máu của Lê Phú T2 là 66,72 mg/100mL”.

“Tại Kết luận giám định độc chất số 1005/2025/KLGĐĐC-PY.CS1 ngày 16/12/2025 của Trung tâm pháp y, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Đức T, kết luận:

Mẫu nước tiểu của Nguyễn Đức T không tìm thấy các chất ma túy”.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSĐH ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2026/HS-ST ngày 22-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm tù. Thời tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là không oan, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan đối với bị cáo T. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Hơn nữa, xét thấy mức án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo T là tương xứng với hành vi và tính chất mức độ của

vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm đúng theo quy định tại Điều 340 và Điều 344 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đức T tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 27 phút ngày 02/12/2025, Nguyễn Đức T có giấy phép lái xe hạng C, có giá trị đến ngày 17/02/2028, có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 29H-755.29 lưu thông theo hướng từ trong Khu công nghiệp X (đường nhánh) đi ra đường T (đường chính) thuộc ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh, do không quan sát, không nhường đường cho xe đang lưu thông trên đường chính dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 62U1-149.01 do Lê Phú T2 điều khiển chở phía sau Nguyễn Quốc K lưu thông đúng tuyến trên đường T theo hướng từ Cầu N về ngã ba M, xã M, tỉnh Tây Ninh. Hậu quả, hư hỏng nhẹ xe ô tô tải biển số 29H-755.29 và xe mô tô biển số 62U1-149.01, Lê Phú T2 tử vong vào ngày 02/12/2025, Nguyễn Quốc K bị thương tích nhẹ sau đó hồi phục sức khỏe và không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích để xử lý.

[3] Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc khi tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành các quy định của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo T2 có giấy phép lái xe hạng C theo quy định đối với loại xe ô tô tải có tải trọng cho phép là 15200 kg nhưng khi cho xe rẽ trái không an toàn đối với người điều khiển xe mô tô đang tham gia giao thông đúng chiều của họ dẫn đến tai nạn làm 01 người bị tử vong, 01 người bị thương tích nhẹ. Hành vi của bị cáo T2 đã vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 22 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người. Do đó, án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b và s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường cho gia đình người bị hại. Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng chỉ cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại

khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự là ông nội và cha của bị cáo tham gia cách mạng. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt 01 (một) năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng là khởi điểm khung hình phạt tù đã tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do đó, không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do bị cáo T điều khiển xe ô tô tải là nguồn nguy hiểm cao độ và bị cáo rẽ trái không an toàn và gây tai nạn cho xe mô tô đang lưu thông đúng chiều của họ. Bị cáo T cho rằng sau khi gây tai nạn thì cơ quan chức năng mới gắn biển cấm rẽ trái thể hiện nơi đây là điểm nóng về tai nạn giao thông và việc bị cáo không tuân thủ quy định đúng Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn chứ không phải do bị hại lái xe quá tốc độ như bị cáo trình bày nên cũng không có căn cứ để xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2026/HS-ST ngày 22/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo T như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2026/HS-ST ngày 22-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 3 - Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh